

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **05/2018/HSST**

Ngày 16/01/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG  
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Phú Cường**
2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trương Thanh Phúc** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Mạnh Lân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

**Trần Quốc H** (Tèo) - sinh ngày: 21/06/1985 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 15 phường G.C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 26/33 Đường B, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn K và bà Phan Thị T. Vợ Lê Thị Mỹ Th (đã ly hôn), có một con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự : chưa. Bị cáo bị tạm giam ngày 06/09/2017, *có mặt tại phiên tòa.*

Những người tham gia tố tụng:

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn K, sinh năm: 1954. Trú tại: tổ 15 (tổ cũ tổ 5), phường G.C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*

*\* Người làm chứng:*

+ Phan Văn Hg, sinh năm:1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17<sup>h</sup>00' phút ngày 06/9/2017, tại trước nhà số 138 đường Đ, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn biên phòng Phú Lộc thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Trần Quốc H đang bán ma túy cho Phan Văn Hg. Tang vật thu giữ :

- Của Trần Quốc H:
  - + 01 gói ni lông bên trong có tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu G1).
  - + 01 điện thoại Nokia màu đen trắng, số Imei 1: 353050065309500, số Imei 2 353050065309518, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0905.143.914 và 01 số thuê bao chưa xác định.
  - + 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng bạc, số Imei 013038009695011, kèm theo sim mang số thuê bao 0971.777.743.
  - + 01 ví bên trong có 1.510.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho Hg).
  - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen BKS 43C1-64996, số khung RLHHA08028Y060914, số máy HA08E1073412
- Của Phan Văn Hg: 01 gói ni lông bên trong có tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu G2)

Đồn biên phòng Phú Lộc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Trần Quốc H tại số K26/33 đường Đường B, thuộc tổ 15, phường G.C, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Theo kết luận giám định số 510/GĐ-MT ngày 11/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Mẫu tinh thể trong gói ký hiệu G1 và G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine (MA). Trọng lượng: Mẫu G1: 0,288 gam;

Mẫu G2: 0,171 gam. Hoàn lại sau giám định mẫu G1: 0,102 gam, mẫu G2: 0,057 gam và toàn bộ bao gói mẫu. (Bút lục số: 23)

Như vậy tổng số ma túy MA thu giữ trong vụ án là  $G1+G2= 0,288+ 0,171= \mathbf{0,459}$  gam

Qua điều tra xác định: Trần Quốc H bắt đầu bán ma túy từ cuối tháng 8/2017 đến khi bị bắt. Nguồn gốc ma túy là H mua của 01 người tên Bi (*chưa xác định họ tên, địa chỉ*) về phân nhỏ để bán và sử dụng. Ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang nêu trên, H còn bán ma túy cho Phan Văn Hg 02 lần, cụ thể như sau:

**Lần 1** : Vào khoảng 16<sup>h</sup>00' ngày 29/8/2017 tại ngã 3 đường Duy Tân – Lê Đình Thám, phường Hòa Th Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, H bán cho Hg 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

**Lần 2** : Vào khoảng 15<sup>h</sup>30' ngày 05/9/2017 ngã 3 đường Đ – Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, H bán cho Hg 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Quá trình mua bán ma túy, Trần Quốc H thu lợi được 350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT - VKS ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 7 năm đến 8 năm về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Từ cuối tháng 08/2017 đến ngày 06/9/2017 bị cáo Trần Quốc H đã có hành vi nhiều lần bán bán ma túy cho Phan Văn Hg để kiếm lời, cụ thể: Lần thứ nhất vào lúc 16 giờ ngày 29/8/2017 tại đường Duy Tân, phường Hòa Th Đông, quận Hải Châu bị cáo H bán cho Phan Văn Hg một gói ma túy với giá 500.000 đồng; lần thứ hai vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2017 tại ngã 3 đường Đ – Lý Thường Kiệt, phường Thạch thang bị cáo bán cho Phan Văn Hg một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng và lần thứ 3 vào lúc 17 giờ ngày 06/9/2017 tại số 138 Đ, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị cáo đang bán ma túy cho Phan Văn Hg thì bị Đoàn biên phòng Phú Lộc thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo Trần Quốc H biết rõ tác hại của ma túy nhưng để có tiền sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự trị an của xã hội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung

[3] Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự thú những lần phạm tội trước đó. Bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình. Xét thấy hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về xử lý tang vật : Đối với mẫu G1: 0,102 gam, mẫu G2: 0,057 gam và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen trắng, 01 số Imei 1: 353050065309500 và số Imei 2: 353050065309518, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0905.143.914 và 01 số thuê bao chưa xác định và số tiền 500.000 đồng. Xét đây là tiền và phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng bạc, số Imei 013038009695011, kèm theo sim mang số thuê bao 0971.777.743; 01 ví da và số tiền 1.010.000 đồng xét thấy đây không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo.

( Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 43C1 – 64996 thuộc sở hữu của ông Trần Văn K. Ông K cho bị cáo H Mượn, nhưng ông K không biết bị cáo H sử dụng vào việc mua bán ma túy nên quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối tượng tên Bi chưa xác định được hiện nay ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên HĐXX không xét; Phan Văn Hg có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố: Trần Quốc H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 bộ luật hình sự 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Đỗ Hữu Thiện Vũ 07 ( bảy) năm 06 ( sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/10/2018.

**2. Về xử lý tang vật:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên :

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu G1: 0,102 gam, mẫu G2: 0,057 gam và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng tro; 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen trắng, 01 số Imei 1: 353050065309500 và số Imei 2: 353050065309518, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0905.143.914 và 01 số thuê bao chưa xác định.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 ví da, 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng bạc, số Imei 013038009695011, kèm theo sim mang số thuê bao 0971.777.743 và số tiền 1.010.000 đồng của bị cáo Trần Quốc H.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017)

Tuyên tiếp tục truy thu số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính có được từ việc mua bán ma túy. Tiếp tục quy trừ số tiền 1.010.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án;

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 16/01/2018.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN**